

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTSLA-TTHT
V/v giảm thuế giá trị gia tăng theo
Nghị định 44/2023/NĐ-CP
của Chính phủ

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi: Chi cục Thuế khu vực thành phố Sơn La - Mường La

Cục Thuế nhận được công văn số 267/CCTKV-TTTB ngày 04/7/2023 của Chi cục Thuế khu vực thành phố Sơn La - Mường La về việc giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP;

Trên cơ sở quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT), Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Cục Thuế tỉnh Sơn La có ý kiến như sau:

1. Về hàng hóa dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng

- Tại Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ quy định:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này...”

- Tại Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ quy định:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

...

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết.”

Điện sản xuất thuộc Nhóm sản phẩm 04 chữ số: 3511 (quy định tại Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ) và không thuộc Danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ; do đó, căn cứ các quy định đã trích dẫn nêu trên, hoạt động sản xuất điện được giảm thuế GTGT (được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8%) từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

2. Về thời điểm lập hóa đơn và áp dụng thuế suất thuế GTGT

- Tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

...

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

...

h) Đối với hoạt động bán điện của các công ty phát điện trên thị trường điện thì thời điểm lập hóa đơn điện tử được xác định căn cứ thời điểm về đối soát số liệu thanh toán giữa đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đơn vị phát điện và đơn vị mua điện theo quy định của Bộ Công Thương hoặc hợp đồng mua bán điện đã được Bộ Công Thương hướng dẫn, phê duyệt nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật về thuế. Riêng hoạt động bán điện của các công ty phát điện có cam kết bảo lãnh của Chính phủ về thời điểm thanh

toán thì thời điểm lập hóa đơn điện tử căn cứ theo bảo lãnh của Chính phủ, hướng dẫn và phê duyệt của Bộ Công Thương và các hợp đồng mua bán điện đã được ký kết giữa bên mua điện và bên bán điện...”

- Tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 8. Thời điểm xác định thuế GTGT

...

3. Đối với hoạt động cung cấp điện, nước sạch là ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ để ghi trên hóa đơn tính tiền.”

- Tại điểm 2 công văn số 2688/BTC-TCT ngày 23/03/2022 Bộ Tài chính về việc thuế GTGT tại Nghị số 15/2022/NĐ-CP hướng dẫn:

“2. Về thời điểm lập hóa đơn

...

- Đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.”

Chính sách giảm thuế GTGT quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 về cơ bản tương tự chính sách giảm thuế GTGT quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, do đó căn cứ các quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính (*nêu trên*) thì đối với hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ đặc thù như cung cấp điện, cơ sở kinh doanh được giảm thuế GTGT (được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 8%) theo quy định đối với các hóa đơn lập từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Cục Thuế tỉnh Sơn La trả lời đề Chi cục Thuế khu vực thành phố Sơn La - Mường La biết và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo đúng các nội dung quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Chi cục Thuế khu vực;
- Các phòng: TTKT 1, 2, 3, KK, NVDTPC, KTNB;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (18b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Mạnh Cường

